

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Số: /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ (SHTT) đến năm 2030; Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển hệ thống SHTT đồng bộ, hiệu quả ở các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác, thực thi quyền SHTT. Đưa SHTT thực sự trở thành động lực tăng trưởng mới, nâng cao trình độ công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế.

Xác định các sản phẩm thế mạnh của tỉnh để tập trung hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển quyền sở hữu công nghiệp; đồng thời nâng cao năng lực quản lý, khai thác tài sản trí tuệ cho các chủ sở hữu trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về SHTT, khuyến khích và bảo đảm hoạt động cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của các chủ sở hữu; góp phần nâng cao nhận thức của các chủ sở hữu và người dân trên địa bàn tỉnh về SHTT.

2. Yêu cầu

Cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của tỉnh trong từng giai đoạn; lồng ghép các hoạt động triển khai Chiến lược SHTT của Thủ tướng Chính phủ trong các đề án, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các ngành, đơn vị và địa phương.

Phân công rõ nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện; đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Chiến lược SHTT của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với thực tiễn địa phương, đạt kết quả cao. Nâng cao nhận thức, hiệu quả và phát

huy tính chủ động của các ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức và người dân trong việc tạo lập, quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

Đến năm 2025, Bắc Giang thuộc nhóm các tỉnh nằm trong top 15 của cả nước về bảo hộ, khai thác quyền SHTT. Đến năm 2030, Bắc Giang thuộc nhóm các tỉnh nằm trong top 10 của cả nước về bảo hộ, khai thác quyền SHTT.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2021-2025

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ giá trị tài sản trí tuệ cho cả 03 đối tượng: Quyền sở hữu công nghiệp; quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; quyền đối với giống cây trồng. Trong đó: Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho trên 1.800 lượt đại biểu về lĩnh vực sở hữu công nghiệp; 1.200 đại biểu về lĩnh vực quyền tác giả và các quyền liên quan đến tác giả; 600 đại biểu liên quan đến lĩnh vực giống cây trồng.

- Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp về thực thi quyền SHTT giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh. Thực thi hiệu quả các quy định của pháp luật về SHTT, giảm thiểu tình trạng xâm phạm quyền SHTT.

- Tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân trong tỉnh gia tăng về số lượng văn bằng được bảo hộ trong nước và nước ngoài:

a) Đối với quyền sở hữu công nghiệp:

- Có 01 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ mới tại nước ngoài.
- Có 02 - 03 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ mới trong nước.
- Có 03 - 04 nhãn hiệu chứng nhận mới được bảo hộ trong nước.
- Có 15 - 25 nhãn hiệu tập thể được bảo hộ mới trong nước.
- Có 01 - 02 sáng chế/giải pháp hữu ích được cấp văn bằng độc quyền.
- Có 05 - 07 kiểu dáng công nghiệp được cấp Giấy chứng nhận.
- Số đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp tăng 9-10 %/năm.

b) Đối với giống cây trồng: Bảo hộ mới 01- 02 giống cây trồng.

c) Đối với quyền tác giả và quyền liên quan đến tác giả: Bảo hộ mới: 40-50 bản quyền tác giả.

2.2. Giai đoạn 2026-2030

Kế thừa các kết quả của giai đoạn 2021-2025, trong giai đoạn 2026-2030 tập trung thực hiện những mục tiêu sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho các đối tượng trực tiếp quản lý, sản xuất, kinh doanh sản phẩm được bảo hộ.

- 100% cán bộ phụ trách lĩnh vực SHTT của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị và doanh nghiệp của tỉnh được tập huấn, trang bị kiến thức cơ bản về SHTT; 100% cán bộ chuyên trách về SHTT được đào tạo chuyên sâu. Trong đó, đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho trên 900 lượt đại biểu về lĩnh vực sở hữu công

nghiệp; 300 đại biểu về lĩnh vực quyền tác giả và các quyền liên quan đến tác giả; 300 đại biểu liên quan đến lĩnh vực giống cây trồng.

- Rà soát, cập nhật, ban hành các chính sách mới của tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của giai đoạn, nhằm phát huy hiệu quả Chương trình này.

- Tiếp tục đăng ký bảo hộ quyền SHTT cho các sản phẩm mới. Đồng thời, duy trì, giữ vững thương hiệu sản phẩm đã được bảo hộ; tăng cường khai thác, phát huy giá trị tài sản trí tuệ đã được hình thành tại thị trường trong và ngoài nước.

a) Đối với quyền sở hữu công nghiệp:

- Có 01 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ mới tại nước ngoài.

- Có 03 - 04 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ mới trong nước.

- Có 04 - 05 nhãn hiệu chứng nhận mới được bảo hộ trong nước.

- Có 25 - 40 nhãn hiệu tập thể được bảo hộ mới trong nước.

- Có 02 - 03 sáng chế/giải pháp hữu ích được cấp văn bằng độc quyền.

- Có 10 - 15 kiểu dáng công nghiệp được cấp Giấy chứng nhận.

- Số đơn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp tăng 10-12 %/năm.

b) Đối với giống cây trồng: Bảo hộ mới: 02 - 03 giống cây trồng.

c) Đối với quyền tác giả và quyền liên quan đến tác giả: Bảo hộ mới: 60 - 80 bản quyền tác giả.

2.3. Gia tăng số lượng sáng chế/giải pháp hữu ích, giống cây trồng, quyền tác giả được thương mại hóa; có ít nhất: 02 sáng chế/giải pháp hữu ích, 02 giống cây trồng, 08 bản quyền tác giả được thương mại hóa.

2.4. Hỗ trợ doanh nghiệp phát huy, sử dụng hiệu quả công cụ SHTT, khai thác hài hòa các tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật dân gian, nhằm lưu truyền bản sắc dân tộc, đồng thời nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

(Chi tiết danh mục sản phẩm đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đến năm 2030 tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về SHTT

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về SHTT rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của SHTT trong cuộc sống thông qua các hình thức: Xây dựng chuyên đề khoa học công nghệ, chuyên trang, chuyên mục trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh các huyện, thành phố.

- Thực hiện quảng bá các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và các sản phẩm được đánh giá từ 3 sao trở lên theo Chương trình OCOP của tỉnh thông qua các hội chợ, triển lãm, các gian hàng, sự kiện xúc tiến thương mại... trên các sàn thương mại điện tử, các mạng xã hội, fanpage; website của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và qua một số báo, đài ở Trung ương.

- Kết hợp tuyên truyền về SHTT vào nội dung tổ chức các sự kiện: Ngày Đo lường Việt Nam 20/01, Ngày Quyền người tiêu dùng 15/3, Ngày SHTT thế giới 26/4; Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5; Ngày Đo lường thế giới 20/5, Ngày thành lập ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang 19/10, lễ công bố các văn bằng đã được bảo hộ, triển lãm, hướng dẫn cách nhận biết, phân biệt hàng thật - giả... thông qua các hội nghị, hội thảo; in ấn, phát hành các pano, áp phích, khẩu hiệu, tờ rơi... về SHTT.

- Nghiên cứu, từng bước đưa một số nội dung thích hợp về SHTT vào chương trình học tập trong các cơ sở giáo dục và đào tạo (các môn Giáo dục công dân, Công nghệ...); giới thiệu các ấn phẩm về nhãn hiệu hàng hóa, sáng kiến, sáng chế gần gũi với thực tiễn đời sống cho học sinh tại một số trường học ở trung tâm các huyện, thành phố.

- Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn về SHTT cho các cán bộ phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; đào tạo chuyên sâu kiến thức về SHTT cho cán bộ tại các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Quản lý thị trường, Thanh tra tỉnh. Tập trung vào lĩnh vực thực thi quyền SHTT và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp, vi phạm.

- Tập huấn kiến thức chuyên sâu cho cán bộ trực tiếp làm công tác sáng kiến gắn với thi đua - khen thưởng của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Tổ chức hội nghị, tập huấn với nội dung phù hợp cho đối tượng là chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên các Hội, Hiệp hội ngành hàng... trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về việc hình thành, quản lý và khai thác tài sản trí tuệ; giúp nhóm đối tượng này hiểu rõ quyền lợi, quan tâm bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình thông qua đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với sản phẩm, hàng hóa.

- Hàng năm, tạo điều kiện cho các chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ sở hữu nhãn hiệu, cán bộ quản lý của các cấp tiếp cận các mô hình điểm trong nước; học tập kinh nghiệm quản lý, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tạo dựng, phát triển, khai thác, bảo hộ và thực thi quyền SHTT.

- Thường xuyên phát động các phong trào thi đua sáng tạo, cải tiến kỹ thuật trên địa bàn tỉnh và có hình thức tôn vinh, khen thưởng kịp thời đối với tác giả sáng kiến, sáng chế được áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và xã hội; tạo điều kiện cho các sản phẩm được thương mại hóa trong sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, lên án những trường hợp vi phạm pháp luật về SHTT; khuyến khích người dân tuân thủ, tôn trọng quyền SHTT đã được xác lập, từng bước hình thành văn hóa SHTT trong cộng đồng xã hội.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về SHTT

- Tổng hợp, số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu chung về SHTT phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu khả năng kết nối với cơ sở dữ liệu của Cục SHTT và các tỉnh bạn.

- Rà soát các chính sách của HĐND tỉnh, các quy định của UBND tỉnh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực SHTT, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với các quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh.

- UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng của tỉnh trong thực thi, bảo vệ quyền SHTT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Chỉ đạo các ngành chức năng phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền SHTT; đảm bảo tính rắn đẽ, giáo dục đối với cộng đồng xã hội và môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, gắn với trách nhiệm, sự tham gia vào cuộc của UBND các huyện, thành phố trong tạo lập, quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ, đặc biệt là đối với các chỉ dẫn địa lý trên địa bàn. Thực hiện tốt các quy trình kiểm soát bên ngoài, kiểm soát nội bộ, lưu trữ hồ sơ, lấy mẫu phân tích độc lập và đối chiếu với các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đã được công bố.

- Hàng năm, các ngành chức năng của tỉnh tổ chức kiểm tra, hỗ trợ các chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể nâng cao năng lực quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nhãn hiệu sản phẩm đã được bảo hộ; đảm bảo quyền, lợi ích, trách nhiệm của chủ nhãn hiệu và các thành viên tổ chức tập thể theo đúng quy định. Thông qua kiểm tra, tập trung phát hiện các vấn đề bất cập, nội dung vi phạm trong quản lý nhãn hiệu để chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

3. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả nội dung Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 16/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh, trong đó quan tâm đến việc đánh giá, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp tiêu biểu trong lĩnh vực cải cách và giải quyết các thủ tục hành chính, lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Hàng năm, mỗi huyện, thành phố lựa chọn ít nhất 02 - 03 sáng kiến để nhân rộng trên địa bàn; các cơ quan, đơn vị có sáng kiến được công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh thực hiện, tuyên truyền, nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Lựa chọn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, các giải pháp kỹ thuật đạt giải cao (trong số các giải nhất, nhì, ba) tại các cuộc thi, hội thi sáng tạo về khoa học kỹ thuật của tỉnh, Trung ương và quốc tế.

- Triển khai, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Trung tâm nghiên cứu; Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền SHTT. Hình thành các tài sản trí tuệ từ khâu ý tưởng, nghiên cứu, phát triển đến sản xuất thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao.

- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký bảo hộ quyền SHTT cho các chủ sở hữu, tác giả đồng bộ từ khâu tra cứu thông tin, thiết lập hồ sơ, theo dõi xử lý đơn, ... đến khi có thông báo cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu.

- Các sở, ngành có liên quan phối hợp UBND các huyện, thành phố rà soát, lựa chọn, tham mưu cho UBND tỉnh công nhận, cập nhật, bổ sung danh sách các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng (03 năm/lần); các sản phẩm OCOP của tỉnh (hàng năm). Trên cơ sở đó, khuyến khích, tư vấn cho các chủ sở hữu sản phẩm lập hồ sơ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và được thụ hưởng kịp thời các chính sách hỗ trợ hiện hành của tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, chọn tạo, phát triển ra giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, canh tác của tỉnh thông qua thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đăng ký bảo hộ giống cây trồng, vật nuôi mới.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khai thác các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật, bản ghi âm, ghi hình và các thành quả sáng tạo về văn hóa; đồng thời chú trọng việc khuyến khích các nghệ nhân dân gian hưởng ứng, đào tạo, truyền thụ tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian, bí quyết sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm làng nghề để đăng ký bảo hộ và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ.

- Xem xét, tổ chức các Trại sáng tác tác phẩm văn hóa - nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức về SHTT, thi thiết kế kiểu dáng công nghiệp, logo, bao bì, nhãn hiệu, không gian trưng bày - bán hàng cho những sản phẩm hàng hóa đã và đang thực hiện bảo hộ quyền SHTT của tỉnh.

4. Phát triển và khai thác tài sản trí tuệ

- Tạo điều kiện thành lập các tổ chức trung gian, đại diện, tư vấn về SHTT; từng bước hình thành thị trường dịch vụ về giám định SHTT, dịch vụ tư vấn về quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, chủ sở hữu các sản phẩm - tài sản trí tuệ của tỉnh tham gia Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến của Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang (miễn phí) và các sàn giao dịch thương mại - công nghệ khác để chuyên giao, thương mại hóa ý tưởng, bí quyết, công nghệ, sản phẩm... phục vụ sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm theo chuỗi, quan tâm gắn việc đăng ký bảo hộ với thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, kết nối giao thương và tìm kiếm thị trường tiêu thụ; áp dụng đồng bộ các giải pháp từ giống, sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ, quảng bá các sản phẩm của địa phương. Chú trọng tìm kiếm, nghiên cứu, đầu tư công nghệ bảo quản - chế biến cho các sản phẩm nông nghiệp như vải thiều, na, quả có múi, rau các loại, khoai tây, thịt gà, thịt lợn... nhằm kéo dài thời gian tiêu thụ, đa dạng hóa và gia tăng giá trị sản phẩm.

- Đẩy mạnh, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia các Hội chợ triển lãm (*Techmart, Techfest, kết nối cung cầu khoa học công nghệ...*) trong nước và quốc tế để tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ. Xây dựng chuỗi cửa hàng trung

bày, giới thiệu quảng bá các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, sản phẩm OCOP tại thành phố Bắc Giang, các huyện: Sơn Động, Yên Dũng, Yên Thế và Việt Yên, gắn phát triển du lịch tâm linh - sinh thái với tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Giữ vững và sử dụng có hiệu quả thương hiệu các sản phẩm đã bảo hộ, rà soát, lựa chọn sản phẩm tiềm năng để đầu tư khoa học kỹ thuật nhằm tạo sản phẩm đảm bảo các tiêu chuẩn, chất lượng, để nâng cấp lên mức độ bảo hộ cao hơn nhằm phát huy tối đa lợi thế của nhãn hiệu sản phẩm. Lựa chọn một số mô hình điểm, tiêu biểu về tạo lập, quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh để tập trung tuyên truyền, quảng bá và nhân rộng.

- Khai thác tối đa sự hỗ trợ về chuyên môn và kinh phí của các bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là của Cục SHTT - Bộ Khoa học và Công nghệ. Thực hiện đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý Vải thiều Lục Ngạn tại Trung Quốc. Nghiên cứu, đánh giá thị trường tiêu thụ, trên cơ sở đó, tiếp tục thực hiện bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho một số sản phẩm có giá trị thương mại cao tại thị trường Châu Á, EU và Mỹ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: 87,095 tỷ đồng;

1. Nguồn ngân sách Trung ương: 20 tỷ đồng;
2. Nguồn ngân sách tỉnh (kinh phí sự nghiệp của các sở, ngành): 44,845 tỷ đồng.
3. Nguồn ngân sách UBND các huyện, thành phố: 11,125 tỷ đồng.
4. Nguồn kinh phí khác: Của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân khác: 11,125 tỷ đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương, triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và các nội dung liên quan đến lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

- Chủ trì xây dựng trình UBND tỉnh dự thảo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng của tỉnh trong thực thi, bảo vệ quyền SHTT (Sở: Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và PTNT) và các đơn vị liên quan.

- Tham mưu cho UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực SHTT sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 của Bộ Khoa học và Công nghệ và ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; phân công, bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện công tác quản lý và thực thi quyền SHTT trong lĩnh vực văn hóa.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các bên có liên quan trong việc giải quyết tranh chấp, thực thi quyền SHTT thuộc lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

- Khai thác hiệu quả các điểm du lịch trong tỉnh kết hợp với các hoạt động giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đã được bảo hộ quyền SHTT của tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; phân công, bố trí cán bộ thực hiện công tác quản lý và thực thi quyền SHTT trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các bên có liên quan trong việc giải quyết tranh chấp, thực thi quyền SHTT thuộc lĩnh vực giống cây trồng.

- Định kỳ hàng năm, rà soát, tổng hợp các sản phẩm OCOP của tỉnh chưa được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp để phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ khuyến khích, thực hiện tư vấn, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu sản phẩm xây dựng hồ sơ, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu xây dựng chuỗi cửa hàng giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đã được bảo hộ quyền SHTT tại thành phố Bắc Giang và tại các điểm du lịch chính của các huyện: Sơn Động, Yên Dũng, Yên Thế và Việt Yên.

4. Sở Công Thương

- Căn cứ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành cụ thể hóa nội dung và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan trong Kế hoạch này.

- Phân tích dự báo thị trường, chủ trì, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh; hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, sản phẩm OCOP của tỉnh tại hệ thống các siêu thị, chuỗi bán lẻ trong và ngoài tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố rà soát, lựa chọn, tham mưu cho UBND tỉnh công nhận, cập nhật, bổ sung danh sách các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh (03 năm/lần).

5. Sở Tài chính

- Trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp hàng năm, vào thời điểm lập dự toán, Sở Tài chính căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các ngành có liên quan, rà soát các văn bản đã ban hành liên quan đến chính sách hỗ trợ của tỉnh về lĩnh vực SHTT, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với các quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về SHTT đến giáo viên, học sinh, sinh viên và cán bộ trong ngành; khuyến khích tham gia các cuộc thi, hội thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật và ý tưởng khởi nghiệp; tạo điều kiện hình thành, phát triển các ý tưởng nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đưa một số nội dung về SHTT vào chương trình học tập, chương trình ngoại khóa trong các cơ sở giáo dục và đào tạo với hình thức, dung lượng, đối tượng và địa điểm phù hợp.

7. Các sở, ngành, cơ quan khác

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, thực thi pháp luật về SHTT trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về SHTT rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; quảng bá hình ảnh địa phương gắn với giới thiệu các sản phẩm được bảo hộ quyền SHTT, sản phẩm OCOP thông qua các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục khoa học công nghệ.

- Thông qua các tin, bài, tôn vinh những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình; lên án những trường hợp vi phạm pháp luật về SHTT; khuyến khích người dân tuân thủ, tôn trọng quyền SHTT đã được xác lập.

9. UBND các huyện, thành phố

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này đồng bộ với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phát huy giá trị, quản lý và khai thác hiệu quả các tài sản trí tuệ đã được hình thành, bảo hộ tại địa bàn.

- Bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về SHTT thuộc các lĩnh vực: quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với giống cây trồng.

- Phối hợp tốt với các ngành chức năng trong thực thi pháp luật về SHTT, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Thực hiện kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy chế đối với chủ sở hữu nhãn hiệu được bảo hộ tại địa phương; đảm bảo hài hòa lợi ích của cộng đồng và chủ sở hữu, tránh hiện tượng lợi ích nhóm, thâm tóm quyền sở hữu nhãn hiệu.

- Hàng năm, rà soát các sản phẩm có thế mạnh, giá trị thương mại lớn tại địa phương; phối hợp với các ngành có liên quan, khuyến khích, hướng dẫn chủ sở hữu thiết lập hồ sơ, đăng ký bảo hộ quyền SHTT, tham gia bình chọn sản phẩm OCOP của tỉnh. Chủ động bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ đầy đủ, kịp thời theo các chính sách hiện hành.

10. Các chủ sở hữu tài sản trí tuệ đã được bảo hộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy chế quản lý, cấp quyền, chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ sản phẩm theo quy định; đảm bảo tối đa quyền lợi, phát huy trách nhiệm của các thành viên tổ chức tập thể.

Phối hợp với các cơ quan quản lý ở địa phương, các ngành chức năng, thực hiện quản lý, duy trì, bảo vệ, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ theo đúng các quy định của pháp luật.

(Chi tiết phân công nhiệm vụ và dự toán kinh phí giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 kèm theo)

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 05 tháng 11 hàng năm**.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15 tháng 11 hàng năm**; tham mưu tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Cục SHTT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, các phòng, đơn vị;
 - + Lưu: VT, KGVX.Trang.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn